

Số: 34/2017/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 15 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển
rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định tại Tờ trình số 186/TTr-UBND ngày 11/12/2017 về việc ban hành quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên thành phố Nam Định; Văn bản thẩm định số 2514/CV-STC ngày 07/12/2017 của Sở Tài chính, Văn bản thẩm định số 246/BC-STP ngày 14/12/2017 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Nam Định như sau:

1. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

- Hộ gia đình: 8.000 đồng/người/tháng;
- Hộ nghèo: 4.000 đồng/người/tháng;
- Cá nhân cư trú tại các phòng thuê trọ: 8.000/người/tháng;

2. Đối với hộ kinh doanh nhỏ:

- Cửa hàng bán hoa, rửa ô tô, xe máy, xe đạp: 120.000 đồng/hộ/tháng;
- Cửa hàng ăn uống bán một buổi; hộ kinh doanh giải khát, cà phê, karaoke, đại lý bánh kẹo: 100.000 đồng/hộ/tháng;

- Hộ kinh doanh hàng tạp hóa, đồ lưu niệm, đồ điện, vật liệu xây dựng, quần áo, internet, hiệu thuốc, giày dép, điện thoại, văn phòng phẩm, chế tác vàng bạc, nhôm kính, hàng thủ công...: 80.000 đồng/hộ/tháng.

3. Đối với các tổ chức, cơ quan:

- Trường hợp xác định được khối lượng: 260.000 đồng/m³ rác (tỷ trọng 1m³ = 0,42 tấn).

- Trường hợp không xác định được khối lượng:

+ Trường học, nhà trẻ; cơ quan hành chính, sự nghiệp: 110.000 đồng/đơn vị/tháng;

+ Trụ sở doanh nghiệp: 160.000 đồng/đơn vị/tháng;

+ Cửa hàng, trung tâm thương mại; khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà máy; bệnh viện; phòng khám tư nhân; cơ sở sản xuất, chợ; nhà ga, bến tàu, bến xe; công viên; trung tâm dạy nghề, đào tạo việc làm: 350.000 đồng/đơn vị/tháng.

Điều 2. Mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt nêu trên đã bao gồm thuế VAT. Đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt căn cứ tình hình điều kiện thực tế để áp dụng mức giá cụ thể cho phù hợp nhưng không vượt quá mức giá tối đa nêu tại Điều 1 và niêm yết công khai nội dung thu, mức thu, thực hiện thu theo quy định.

Đơn vị thu có trách nhiệm đăng ký, kê khai và thực hiện các nghĩa vụ về thuế với nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 và thay thế Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu phí vệ sinh (rác thải sinh hoạt) tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Nam Định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND thành phố Nam Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP5, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Ngô Gia Tự